

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HSPT
Ngày 19 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**;

- Bà **Trần Thị Kim Hải**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSPT ngày 15 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo **Đỗ Thị T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thị T- Sinh năm: 1959, tại: Phú Yên; trú tại: Tổ dân phố H, phường K, thành phố P, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Đỗ T** và bà **Lê Thị T**; có chồng (đã ly hôn) và có 03 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt và bị tạm giữ ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Được Công an thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thay thế bằng biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16 tháng 01 năm 2017.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị T kinh doanh nhà nghỉ X thuộc Tổ dân phố H, phường K, thành phố P, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình kinh doanh, T cho **Lê Thị T** (thường gọi là T –

Sinh năm: 1986, trú tại: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Thuận) và Lê Thị Diệu H (thường gọi là N – Sinh năm: 1990, trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai) thuê phòng lưu trú tại nhà nghỉ của mình để hoạt động mua bán dâm tại chỗ. T thỏa thuận với Lê Thị T và Lê Thị Diệu H mỗi lần có khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì T gọi cho T và H bán dâm. Mỗi lần bán dâm T và H phải trả cho T 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Đối với những người bán dâm lưu trú tại nơi khác đến nhà nghỉ X để bán dâm, T cũng bố trí phòng mua bán dâm và trả tiền phòng cho T là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng).

Vào khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2017, có ba người mua dâm đến nhà nghỉ gặp T thỏa thuận việc mua bán dâm cụ thể như sau:

Nguyễn Hữu L – Sinh năm: 1981, đi một mình đến nhà nghỉ X hỏi T có người bán dâm không. Lúc này, Lê Thị Diệu H đang nằm trên võng tại phòng lễ tân nói với T để H đưa L lên phòng. T nói với H đưa L lên phòng 4B. Tại phòng 4B L hỏi H giá bán dâm. H nói giá qua đêm là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), giá “đi nhanh” (tức là quan hệ tình dục 01 lần trong thời gian ngắn) là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). L nói “Vây đi nhanh”, H nói lại với T, T nói H đưa L qua phòng 5A. Tại đây, L đưa H 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Cả hai chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị phát hiện bắt quả tang.

Dương Văn Th (Sinh năm: 1985) đi cùng Lưu Thế H (Sinh năm: 1971) đến nhà nghỉ X để mua dâm. Th hỏi T có gái bán dâm không? T nói “Có”. Ngay lúc đó có Nguyễn Thị Bích L (Sinh năm: 1988), là người lưu trú tại nơi khác đến nhà nghỉ X tìm người để bán dâm. Th nói với L “Em đi với anh không”, L đồng ý. Th nói T “Còn em nào cho ông anh không?” T nói có và gọi Lê Thị T ra. Sau đó, T nói Th và L vào phòng 6A, Lưu Thế H và Lê Thị T vào phòng 6B. Tại phòng, Th hỏi L giá bán dâm bao nhiêu? L nói 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Th đưa cho L 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và nói trả luôn cho Lưu Thế H. Th và L, Lê Thị T và Lưu Thế H chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 254; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thị T,

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 06 (sáu) năm tù, về tội “Chứa mại dâm”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, bị cáo Đỗ Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đỗ Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên nội dung kháng cáo của bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đỗ Thị T đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người mua, bán dâm và các chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 13 tháng 01 năm 2017, tại nhà nghỉ 79 thuộc Tổ dân phố H, phường K, thành phố P, tỉnh Khánh Hòa, Đỗ Thị T đã có hành vi tổ chức cho Lê Thị Diệu H, Nguyễn Thị Bích L và Lê Thị T bán dâm cho các anh Nguyễn Hữu L, Dương Văn Th và Lưu Thế H để thu tiền hưởng lợi trái pháp luật.

Hành vi đó của Đỗ Thị T đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự và an toàn công cộng, gây ảnh hưởng rất xấu đến dư luận xã hội. Trong cùng một khoảng thời gian, bị cáo đã nhiều lần phạm tội, thể hiện tính nguy hiểm cao. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Xét về hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn nhận tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" và xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo.

Trong vụ án này, tại thời điểm bị cáo phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử sơ thẩm, chính sách hình sự đối với tội "Chứa mại dâm" đã có sự thay đổi. Cũng cùng một tình tiết định khung phạm tội hai lần nhưng tại Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định có lợi này theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 khi quyết định hình phạt của bị cáo là đúng pháp luật. Tuy vậy, theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì: Các Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm

2017. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng các Nghị quyết đã hết hiệu lực để xét xử bị cáo là không đúng. Cấp phúc thẩm điều chỉnh lại việc áp dụng pháp luật và rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 254; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Thị T;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thị T;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 và Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Đỗ Thị T,

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 05 (năm) năm tù, về tội “Chứa mại dâm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 01 năm 2017 đến ngày 16 tháng 01 năm 2017 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Bị cáo Đỗ Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Cam Ranh;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Cam Ranh;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Lê Thành Trung